



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 9

Số 57 (01/9/2007)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ		
06-8-2007	- Quyết định số 3528/QĐ-UBND về duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 1) huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.	3
09-8-2007	- Quyết định số 112/2007/QĐ-UBND ban hành Quy chế về phân công, phối hợp liên ngành trong phòng, chống trộm cướp viễn thông và buôn lậu hàng cấm qua mạng bưu chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	8
09-8-2007	- Quyết định số 3600/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của cơ quan và cán bộ tư pháp trong phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn” giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2010 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	16

09-8-2007	- Quyết định số 3605/QĐ-UBND về duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng đô thị Cù lao Long Phước, phường Long Phước, quận 9.	25
10-8-2007	- Chỉ thị số 22/2007/CT-UBND về tăng cường thực hiện các biện pháp để bảo vệ và phát triển các loài động vật hoang dã trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	30
16-8-2007	- Quyết định số 3714/QĐ-UBND về giao chỉ tiêu thu Quỹ Phòng, chống lụt bão đối với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố năm 2007.	34

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

02-8-2007	- Chỉ thị số 03/2007/CT-UBND về thực hiện các giải pháp để kéo giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông trên địa bàn quận 4.	39
-----------	--	----

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

03-8-2007	- Nghị quyết số 80/2007/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2006 của quận Bình Tân.	43
03-8-2007	- Nghị quyết số 81/2007/NQ-HĐND về phương án sử dụng 44,529 tỷ đồng từ nguồn kết dư ngân sách quận năm 2006 để bố trí cho các chương trình mục tiêu và dự án trong năm 2007.	48
03-8-2007	- Nghị quyết số 82/2007/NQ-HĐND về điều chỉnh và bổ sung danh mục đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị năm 2007.	51
03-8-2007	- Nghị quyết số 83/2007/NQ-HĐND về thông qua Quy hoạch cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2006 - 2010.	53
03-8-2007	- Nghị quyết số 84/2007/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2007.	55

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3528/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000
Khu Công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 1) huyện Nhà Bè
thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ ban hành về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 2109/QĐ-UB-QLĐT ngày 23 tháng 4 năm 1996 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu Công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 1 - 332ha), huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 169A/IPC.07 ngày 07 tháng 6 năm 2007 của Công ty Phát triển Công nghiệp Tân Thuận về việc xin điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 1 - 332ha), Tờ trình số 1137/BQL-KCN-HCM ngày 22 tháng 6 năm 2007 và Công văn số 1225/BQL-KCN-HCM ngày 09 tháng 7 năm 2007 của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu

Công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 1) huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, với các nội dung chính như sau: (kèm theo bản đồ quy hoạch và thuyết minh điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000).

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch chi tiết:

1.1. Khu đất lập quy hoạch chi tiết có diện tích 311,4ha thuộc Khu Công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 1), huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết:

- Phía Đông giáp sông Soài Rạp;
- Phía Tây giáp Hương lộ 39 từ 0,5 đến 2km;
- Phía Nam giáp rạch Trại Cưa Lớn và đất quy hoạch Khu Công nghiệp Hiệp Phước giai đoạn 2.

- Phía Bắc giáp xã Nhơn Đức, Phú Xuân và cách rạch Mương Chuối khoảng 2km.

- Khu Công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 1) được chia làm 03 khu: A, B, C. Khu A kết nối với Khu B, C thông qua cầu Sông Kinh theo trục đường số 1.

2. Tính chất: Để bố trí các doanh nghiệp di dời ô nhiễm của thành phố, các loại ngành công nghiệp có nhu cầu sử dụng diện tích đất lớn. Công nghiệp gắn liền với vận tải thủy (kho, cảng), công nghiệp dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp và công nghiệp phụ trợ. Các loại hình công nghiệp ô nhiễm nhẹ, đòi hỏi quy trình xử lý phức tạp, không được bố trí trong các khu đô thị như: vật liệu xây dựng, tẩy rửa, hóa nhuộm, xi mạ, cơ khí, cơ khí chế tạo, sản xuất thép, chế biến, tấm gỗ, công nghiệp phá dỡ tàu, đóng mới, sửa chữa tàu phục vụ ngành đường biển có quy mô lớn.

3. Quy hoạch sử dụng đất:

3.1. Cơ cấu sử dụng đất đai:

- Đất xây dựng công trình công nghiệp	: 182,33ha, chiếm 58,55%
- Đất cảng	: 39,32ha, chiếm 12,63%
- Đất xây dựng trung tâm điều hành, dịch vụ	: 2,32ha, chiếm 0,75%
- Đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	: 9,71ha, chiếm 3,12%
- Đất xây dựng đường giao thông	: 31,92ha, chiếm 10,25%
- Đất cây xanh, mặt nước	: 45,8ha, chiếm 14,7%

(Trong đó, diện tích mặt nước là 3,65ha)

Tổng : **311,4ha, chiếm 100%**

3.2. Phân khu chức năng:

a) Đất xây dựng các công trình nhà máy, xí nghiệp công nghiệp có diện tích là 182,33ha, mật độ xây dựng tối đa cho từng nhà máy là 70% cho các công trình có tầng cao trung bình từ 1 - 3 tầng, hệ số sử dụng đất từ 0,7 - 2,1 lần. Đối với các công trình cao trung bình trên 3 tầng áp dụng theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam;

b) Đất cảng có diện tích 39,32ha phục vụ chung cho Khu Công nghiệp được bố trí tại khu C, giáp sông Soài Rạp và dự kiến nối tiếp các giai đoạn còn lại;

c) Đất xây dựng công trình điều hành, dịch vụ có diện tích 2,32ha được bố trí các công trình: Trung tâm điều hành; giao dịch; triển lãm; giới thiệu sản phẩm và các công trình dịch vụ, giải trí... với mật độ xây dựng tối đa 40%, tầng cao trung bình 5 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 2 lần;

d) Đất xây dựng công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật có diện tích 9,71ha gồm các hạng mục: Trạm hạ thế, khu xử lý nước thải, trạm cấp nước, trạm bơm tăng áp, bãi rác, thông tin liên lạc, cấp ga... có mật độ xây dựng tối đa 40%;

e) Đất xây dựng đường giao thông có diện tích 31,92ha gồm các tuyến đường có lộ giới từ 13m - 60m;

g) Đất cây xanh, mặt nước có diện tích 45,8ha, được bố trí ven các đường chính, ven sông, rạch, đất hành lang cách ly, dưới đường điện cao thế.

4. Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng:

4.1. San nền: Khu đất quy hoạch được san lấp $\geq 2,4\text{m}$ so với mốc chuẩn cao độ Hòn Dấu.

4.2. Giao thông:

- Khu đất quy hoạch được xuyên suốt theo trục Bắc - Nam từ giai đoạn 1 và những giai đoạn sau bằng đường số 1;

- Các tuyến đường nội bộ có lộ giới từ 13m - 60m;

- Vía hè đường trồng cây xanh;

- Vạt góc đường theo Quy chuẩn quy định.

4.3. Cấp điện:

- Nguồn điện cấp cho khu vực quy hoạch xây dựng lấy từ Nhà máy điện Hiệp Phước qua hệ thống đường dây 22kV trên trụ bê tông cốt thép được đặt dọc theo các tuyến đường nội bộ Khu Công nghiệp;

- Hệ thống điện chiếu sáng đường, khu cây xanh và sân bãi được lấy từ tuyến điện trung thế và hạ áp qua các bình treo trên trụ bê tông cốt thép theo tuyến 0,4kVA.

4.4. Cấp nước:

- Nguồn nước cấp cho Khu Công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 1) được cấp từ mạng lưới cấp nước thành phố và Long Hậu được dẫn dọc theo tuyến đường chính và đầu nối vào mạng lưới cấp nước Khu Công nghiệp;

- Nhu cầu dùng nước sạch cho Khu Công nghiệp Hiệp Phước là 14.700m³.

- Ống cấp nước chính từ trạm dùng ống nhựa Ø200 đến Ø300, có độ sâu chôn ống tối thiểu 0,7m dọc theo tuyến đường Khu Công nghiệp.

- Trên mạng lưới cấp nước có bố trí các trụ cứu hỏa với khoảng cách 150m/trụ và thực hiện theo giấy Chứng nhận Thẩm duyệt về Phòng cháy chữa cháy số 69/TD-PCCC ngày 06 tháng 02 năm 2007 của Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố Hồ Chí Minh.

4.5. Thoát nước:

a) Thoát nước mưa:

Nước mưa được thu vào hệ thống mương hở rộng 2 - 2,5m và cống bê tông cốt thép Ø600 đến Ø2.500 thoát nước mưa chạy dọc theo các tuyến đường nội bộ Khu Công nghiệp đổ ra sông Kinh, Soài Rạp, rạch Cá Chốt và Trại Cua Lớn.

b) Thoát nước bẩn:

Nước thải từ các khu nhà vệ sinh trong khu hành chính, nhà công cộng qua bể tự hoại và nước thải sản xuất được xử lý cục bộ tại từng nhà máy đạt tiêu chuẩn quy định trước khi dẫn vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung tại Khu B của Khu Công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 1) để xử lý đạt tiêu chuẩn TCVN 5945-2005 loại B trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

4.6. Rác thải:

Tập trung vào bãi rác tập trung thu gom rác thải hàng ngày tại khu vực phía Nam rạch Công Điền và kết hợp với cơ quan, đơn vị có chức năng xử lý rác để vận chuyển và xử lý theo quy trình.

4.7. Thông tin liên lạc:

Hiện đã xây dựng hệ thống trụ và đường dây đi nối phục vụ cho Khu Công nghiệp, tương lai sẽ được thay thế bằng hệ thống cáp ngầm.

4.8. Cấp khí đốt (gas):

Trạm phân phối khí đốt được dẫn từ Phú Mỹ - Vũng Tàu. Xây dựng tuyến ống dẫn khí đốt phục vụ cho doanh nghiệp dọc theo tuyến đường chính nội khu.

4.9. Cây xanh:

Trồng cỏ và cây xanh tạo bóng mát và cảnh quan cho Khu Công nghiệp: bao gồm vườn hoa, cây cảnh, hồ nước và tiểu cảnh công viên ven theo bờ kênh rạch. Cây xanh phân tán theo trục đường.

Điều 2. Căn cứ nội dung Quyết định phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000, Công ty Phát triển Công nghiệp Tân Thuận lập quy định về quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy hoạch trình Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Giám đốc Công ty Phát triển Công nghiệp Tân Thuận và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 112/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về phân công, phối hợp liên ngành
trong phòng, chống trộm cướp viễn thông và buôn lậu
hàng cấm qua mạng bưu chính trên địa bàn
thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 157/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông về bưu chính;

Căn cứ Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông về viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 144/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ quy định công tác phối hợp trong xây dựng và kiểm tra thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-BBCVT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2004 giữa Bộ Bưu chính, Viễn thông và Bộ Tài chính hướng dẫn về trách nhiệm, quan hệ phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát hải quan đối với thư, bưu phẩm, bưu kiện xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính và dịch vụ chuyển phát thư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BCA-BBCVT ngày 05 tháng 5 năm 2006 giữa Bộ Công an và Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn việc mở và kiểm tra

thư, bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa gửi qua mạng bưu chính công cộng và mạng chuyên phát nhằm phát hiện tội phạm về ma túy;

Theo đề nghị của Sở Bưu chính, Viễn thông tại Công văn số 306/SBCVT-TTr ngày 25 tháng 5 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về phân công, phối hợp liên ngành trong phòng, chống trộm cước viễn thông và buôn lậu hàng cấm qua mạng bưu chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông, Giám đốc Sở Thương mại, Giám đốc Công an thành phố, Cục trưởng Cục Hải quan thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Về phân công, phối hợp liên ngành trong phòng, chống
trộm cước viễn thông và buôn lậu hàng cấm qua mạng bưu chính
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 112/2007/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước của thành phố, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông, Internet trong công tác phòng, chống trộm cước viễn thông và buôn lậu hàng cấm qua mạng bưu chính trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Nội dung phòng, chống tội phạm

1. Phòng ngừa hành vi trộm cước viễn thông, buôn lậu hàng cấm qua mạng bưu chính:

a) Tuyên truyền các quy định của pháp luật để các tổ chức, cá nhân kinh doanh và sử dụng dịch vụ hiểu biết và tự nguyện chấp hành;

b) Tập huấn nghiệp vụ quản lý chuyên ngành để nâng cao năng lực quản lý của từng cơ quan Nhà nước, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật;

c) Vận động các tổ chức, cá nhân phát hiện và tố giác các hành vi phạm tội.

2. Đấu tranh chống tội phạm:

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra phát hiện xử lý kịp thời việc chuyển lưu lượng các cuộc gọi điện thoại từ nước ngoài về Việt Nam thành các cuộc gọi trong nước không qua cổng kiểm soát cước quốc tế của Việt Nam; kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn việc kinh doanh không hợp pháp dịch vụ điện thoại Internet.

Kiểm tra, phát hiện và xử lý hành vi vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Phối hợp kịp thời, đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, vụ việc được đơn vị phát hiện đầu tiên và thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị nào thì đơn vị đó chủ trì xử lý; các đơn vị liên quan trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 4. Thành phần tham gia phối hợp

Bao gồm các cơ quan, doanh nghiệp sau: Sở Bưu chính, Viễn thông, Sở Thương mại, Công an thành phố, Cục Hải quan thành phố, doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông, Internet trên địa bàn thành phố.

Chương II

TỔ CHỨC PHỐI HỢP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM TRỘM CƯỚC VIỄN THÔNG

Điều 5. Nhiệm vụ của các cơ quan, doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp viễn thông:

a) Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn mạng viễn thông và an ninh thông tin; bảo đảm bí mật thông tin theo quy định pháp luật.

b) Thực hiện tạm ngưng, đình chỉ cung cấp các dịch vụ khi có yêu cầu của Sở Bưu chính, Viễn thông, Công an thành phố hay các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền chuyên ngành cấp trên thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông, Bộ Công an.

c) Cung cấp thông tin riêng liên quan đến người sử dụng dịch vụ viễn thông khi có yêu cầu đột xuất của Công an thành phố, Sở Bưu chính, Viễn thông theo quy định của pháp luật.

d) Cung cấp kịp thời danh sách các khách hàng có dấu hiệu bất thường theo danh mục (phụ lục) và định kỳ ngày 05 mỗi tháng báo cáo tình hình thực hiện phòng, chống trộm cước viễn thông về Sở Bưu chính, Viễn thông theo quy định tại Quyết định số 1141/QĐ-BBCVT ngày 15 tháng 12 năm 2006 của Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành tạm thời chế độ báo cáo nghiệp vụ đối với doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

2. Sở Bưu chính, Viễn thông:

a) Là đầu mối tiếp nhận thông tin, chủ trì chịu trách nhiệm tổ chức phối hợp công tác phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực viễn thông.

b) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng để nhận biết các phương thức, thủ đoạn trộm cước viễn thông, góp phần đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm.

c) Xây dựng danh mục các dấu hiệu bất thường của khách hàng (phụ lục) và điều chỉnh, bổ sung theo định kỳ 6 tháng một lần.

d) Tổ chức giám định thiệt hại do phương tiện, tang vật thực hiện hành vi trộm cước viễn thông gây ra theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền.

đ) Hỗ trợ cung cấp thông tin phục vụ công tác điều tra, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ thuật, nghiệp vụ kiểm tra và hướng dẫn các cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra các dịch vụ viễn thông.

3. Công an thành phố:

a) Tiếp nhận thông tin của doanh nghiệp báo cáo các dấu hiệu trộm cước viễn thông, phối hợp với Sở Bưu chính, Viễn thông thực hiện điều tra, xử lý vi phạm trộm cước viễn thông.

b) Thụ lý điều tra, khởi tố vụ án theo thủ tục hình sự đối với các hồ sơ vi phạm có dấu hiệu phạm tội do Công an tự phát hiện hoặc do các cơ quan quản lý Nhà nước chuyển giao.

Điều 6. Quy trình, cơ chế phối hợp trong phát hiện và xử lý vi phạm

1. Trong trường hợp doanh nghiệp nghi ngờ có hành vi trộm cước viễn thông, doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời về Sở Bưu chính, Viễn thông, đồng thời cung cấp thông tin về Công an thành phố.

2. Sở Bưu chính, Viễn thông thực hiện việc phân tích, đánh giá xử lý thông tin, tổ chức thanh tra đột xuất trong vòng 24 giờ kể từ khi tiếp nhận thông tin như sau:

a) Công an thành phố, doanh nghiệp có liên quan có trách nhiệm phối hợp Sở Bưu chính, Viễn thông tham gia Đoàn Thanh tra chuyên ngành theo quyết định thành lập Đoàn Thanh tra.

b) Công an thành phố thực hiện trinh sát, điều tra, hỗ trợ hoạt động thanh tra, kiểm tra, thu thập chứng cứ, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối tượng có biểu hiện xóa dấu vết, tẩu tán phương tiện, thiết bị, tang vật sử dụng thực hiện vi phạm, thực hiện thủ tục tạm giữ người khi cần thiết theo đúng pháp luật.

c) Doanh nghiệp cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đối tượng thực hiện hành vi trộm cước viễn thông; thực hiện các biện pháp kỹ thuật ngừng cung cấp dịch vụ khi nhận được yêu cầu của một trong các đơn vị Sở Bưu chính, Viễn thông, Công an thành phố và các cơ quan có thẩm quyền khác.

3. Sở Bưu chính, Viễn thông lập thủ tục xử lý vi phạm hành chính các trường hợp trộm cước viễn thông, lập thủ tục chuyển giao hồ sơ về Công an thành phố thụ lý đối với vụ việc phải xử lý hình sự.

Chương III

TỔ CHỨC PHỐI HỢP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM PHÒNG, CHỐNG VẬN CHUYỂN, BUÔN LẬU HÀNG CẤM QUA MẠNG BƯU CHÍNH

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, doanh nghiệp

1. Cục Hải quan thành phố:

a) Chủ trì, tổ chức phối hợp công tác phòng, chống hành vi buôn lậu hàng cấm qua mạng bưu chính, chuyên phát bưu kiện, bưu phẩm tại các cửa khẩu, hải quan bưu điện hoặc các bưu cục ngoại dịch.

b) Thực hiện đúng quy trình kiểm tra, kiểm soát hàng hóa xuất, nhập khẩu đối với bưu kiện, bưu phẩm của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính, doanh nghiệp chuyên phát.

c) Phát hiện, xác định hàng hóa cấm nhập, cấm xuất được vận chuyển qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát tại các cửa khẩu, lập thủ tục, xử lý hàng hóa xuất, nhập khẩu trái phép theo thẩm quyền.

2. Sở Thương mại:

a) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển hàng hóa trong nước, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát.

b) Phối hợp các sở - ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra xử lý hành vi vi phạm về vận chuyển, buôn lậu hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát.

3. Sở Bưu chính, Viễn thông:

a) Xác định các dấu hiệu để nhận biết về các thiết bị viễn thông - công nghệ thông tin không phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành, không rõ nguồn

gốc, xuất xứ, nhằm giúp Cục Hải quan, Sở Thương mại, doanh nghiệp biết và tham gia kiểm tra, giám sát

b) Phối hợp, hỗ trợ nghiệp vụ để thực hiện các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, kiểm soát bưu kiện, bưu phẩm vận chuyển trái phép qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát.

c) Xử lý các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khi có hành vi vi phạm các quy định về cung cấp dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát.

4. Công an thành phố:

a) Hỗ trợ, phối hợp các cơ quan tiến hành các thủ tục kiểm tra, kiểm soát, tạm giữ hàng hóa đang vận chuyển có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ xác minh, điều tra, bắt giữ đối tượng buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát theo quy định của pháp luật.

5. Doanh nghiệp bưu chính, doanh nghiệp chuyển phát có trách nhiệm chấp hành các quy định pháp luật về kinh doanh vận chuyển hàng hóa qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát, thực hiện đúng quy trình khai thác nghiệp vụ đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Cơ chế phối hợp trong việc kiểm tra, xử lý vận chuyển hàng cấm

1. Doanh nghiệp bưu chính, doanh nghiệp chuyển phát khi phát hiện các dấu hiệu vi phạm về việc vận chuyển hàng lậu, hàng cấm của khách hàng thì lập thủ tục tạm thời ngừng lưu thông bưu gửi, hàng gửi theo quy định và trong vòng 24 giờ phải báo cáo các thông tin cho cơ quan quản lý liên quan theo lĩnh vực được phân công quản lý (Cục Hải quan thành phố, Sở Thương mại, Công an thành phố hoặc Sở Bưu chính, Viễn thông).

2. Cục Hải quan thành phố, Sở Thương mại nếu phát hiện hoặc nhận được thông tin về hành vi vận chuyển hàng cấm, hàng trái phép qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát mà không thể xác định các yếu tố kỹ thuật, nghiệp vụ liên quan đến thiết bị viễn thông, thư, bưu phẩm, bưu kiện thì phối hợp Sở Bưu chính, Viễn thông, Công an thành phố thực hiện kiểm tra xử lý việc bóc mở, kiểm soát các bưu phẩm, bưu kiện, kiện, gói hàng hóa, phương tiện vận chuyển trong vòng 3 (ba) ngày kể từ khi kiểm tra; thực hiện phân loại và giải phóng trong ngày các bưu phẩm, bưu kiện không liên quan đến hành vi vi phạm.

3. Doanh nghiệp bưu chính, doanh nghiệp chuyển phát thực hiện các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đang tiến hành nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát đối với các hàng hóa do doanh nghiệp nhận vận chuyển; cung cấp các tài liệu, hồ sơ của bưu phẩm, bưu kiện vận chuyển phục vụ công tác điều tra, xác minh.

4. Sở Bưu chính, Viễn thông, Công an thành phố, Hải quan thành phố, Sở Thương mại lập thủ tục xử lý các vi phạm về kinh doanh, vận chuyển hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát theo thẩm quyền được giao.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Sở Bưu chính, Viễn thông, Công an thành phố, Sở Thương mại, Cục Hải quan thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, doanh nghiệp bưu chính, viễn thông có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ phòng, chống trộm cướp viễn thông và buôn lậu hàng cấm qua mạng bưu chính trên địa bàn thành phố theo nội dung quy định tại Quy chế này.

Sở Bưu chính, Viễn thông chịu trách nhiệm chủ trì kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 10. Xử lý vi phạm, Sở Bưu chính, Viễn thông có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền đối với các doanh nghiệp không thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.

Điều 11. Sở Bưu chính, Viễn thông có trách nhiệm tổng hợp tình hình, báo cáo định kỳ hàng quý cho Ủy ban nhân dân thành phố, đề xuất giải quyết các khó khăn vướng mắc và kiến nghị điều chỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế cho phù hợp nhu cầu phát triển của thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3600/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của cơ quan và cán bộ tư pháp trong phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn” giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2010 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 28/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Đề án chi tiết thuộc Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010;

Căn cứ Công văn số 2193/BTP-ĐA4 ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Ban Điều hành Đề án 4 Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện Đề án thứ tư thuộc Chương trình 212;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp thành phố tại Tờ trình số 2204/TTr-STP ngày 30 tháng 7 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án: “Phát huy vai trò của cơ quan và cán bộ tư pháp trong phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp

luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn” giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2010 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp thành phố chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, Trường Cán bộ thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn và các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố có liên quan, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an thành phố, Hiệu trưởng Trường Cán bộ thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án: “Phát huy vai trò của cơ quan và cán bộ tư pháp trong phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn” giai đoạn 2007 - 2010 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. MỤC TIÊU

1. Nhằm tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án thứ tư “Phát huy vai trò của cơ quan và cán bộ tư pháp trong phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn” trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; qua đó nâng cao năng lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn.

2. Thông qua việc phối hợp thực hiện kế hoạch, tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền, cơ quan, cán bộ tư pháp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho nhân dân ở địa phương.

3. Tạo sự chỉ đạo tập trung, phối hợp thống nhất, hiệu quả giữa cơ quan tư pháp và các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn, từ đó có nhiều hình thức biện pháp để đổi mới và duy trì thường xuyên liên tục công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn.

a) Định kỳ 01 đến 02 lần trong năm, Sở Tư pháp phối hợp với Trường Cán bộ thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã):

- Nội dung tập huấn về kiến thức pháp luật gồm: Những văn bản quy phạm pháp luật có liên quan mật thiết với đời sống nhân dân, như: Bộ Luật Dân sự; Bộ Luật Hình sự; Luật Đất đai; Luật Nhà ở; Luật Xây dựng; Luật Khiếu nại, tố cáo; Luật Môi trường; Luật Phòng cháy và Chữa cháy; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Cư trú; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em; Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; Pháp lệnh Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở; Pháp lệnh Cán bộ, công chức; các quy định về hộ tịch, một số văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành...

- Nội dung tập huấn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật gồm: phương pháp biên soạn một tài liệu pháp luật; phương pháp tuyên truyền miệng; hướng dẫn hoạt động và bồi dưỡng nghiệp vụ cho hòa giải viên; tuyên truyền viên; phương pháp khai thác sử dụng tủ sách pháp luật; phương pháp lồng ghép hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật vào các hoạt động tư pháp khác ở địa phương...

- Việc tổ chức tập huấn được tiến hành từng đợt vào quý I hàng năm. Sau mỗi đợt tập huấn, có tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên.

b) Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố và quận, huyện cung cấp các loại tài liệu tuyên truyền pháp luật cho cán bộ tư pháp xã để tuyên truyền cho nhân dân. Tổ chức các hình thức thi tìm hiểu pháp luật, thi nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ tư pháp cấp xã, qua đó nâng cao hiểu biết pháp luật, nghiệp vụ chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân các quận, huyện có biện pháp tập trung xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở gồm: một số cán bộ, công chức của xã, phường; các cộng tác viên trợ giúp pháp lý và cán bộ ở các ngành hiện đang nghỉ hưu trên địa bàn dân cư. Kiện toàn đội ngũ hòa giải viên cơ sở theo quy định của Pháp lệnh Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở năm 1998. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã có biện pháp luân chuyển, giới thiệu sách pháp luật đến nhân dân để khai thác hết hiệu quả của tủ sách pháp luật, túi sách pháp luật phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở.

2. Hướng dẫn cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn, Công an xã tham mưu cho chính quyền thực hiện nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án trong phạm vi thẩm quyền.

a) Hàng năm, Phòng Tư pháp quận, huyện phối hợp với Thi hành án dân sự và Công an quận, huyện lập kế hoạch tổ chức tập huấn các kiến thức pháp luật về thi hành án dân sự, thi hành án hình sự cho cán bộ tư pháp và Công an cấp xã, theo các

nội dung hướng dẫn của Bộ Tư pháp và Bộ Công an; đảm bảo cán bộ tư pháp và công an cấp xã được trang bị về kiến thức văn bản, tài liệu liên quan đến thi hành án dân sự, thi hành án hình sự thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo các điều kiện cần thiết để cán bộ tư pháp, Công an xã, phường, thị trấn thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu giúp chính quyền cấp xã trong công tác thi hành án thuộc thẩm quyền.

3. Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật qua các hoạt động tư pháp được tiến hành ở xã, phường, thị trấn.

a) Cung cấp thông tin pháp luật, hướng dẫn, tư vấn pháp luật cho nhân dân thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Căn cứ vào tiêu chuẩn cộng tác viên trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước phối hợp với các Phòng Tư pháp quận, huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng mạng lưới cộng tác viên trợ giúp pháp lý ở xã, phường, thị trấn, đảm bảo các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố đều có cộng tác viên trợ giúp pháp lý để giúp Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý cho các đối tượng nhân dân. Trung tâm Trợ giúp pháp lý tổ chức định kỳ các buổi phổ biến các văn bản pháp luật mới nhằm cập nhật kiến thức pháp luật cho các cộng tác viên.

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước xây dựng kế hoạch phối hợp với Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã trợ giúp pháp lý miễn phí lưu động cho nhân dân ở cơ sở. Nội dung tư vấn và trợ giúp pháp lý tập trung vào những quy định của pháp luật gắn trực tiếp đến cuộc sống của người dân, như: Bộ Luật Hình sự, Bộ Luật Dân sự, Luật Khiếu nại, tố cáo, Luật Đất đai, Luật Nhà ở và các quy định của địa phương có liên quan đến đời sống của người dân. Thực hiện mỗi quý ít nhất là hai lần trợ giúp pháp lý lưu động.

- Lồng ghép việc trợ giúp pháp lý với các hình thức tuyên truyền khác như: Nói chuyện pháp luật, cấp phát các loại tài liệu tuyên truyền, giao lưu pháp luật và tổ chức biểu diễn các tiểu phẩm pháp luật.

- Các Trung tâm Tư vấn pháp luật được thành lập theo quy định tại Điều 13 của Luật Trợ giúp pháp lý thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện việc trợ giúp pháp lý cho các đối tượng thuộc tổ chức mình, thường xuyên báo cáo, trao đổi kinh nghiệm với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước qua đó nâng cao hiệu quả trợ giúp pháp lý cho các đối tượng.

b) Thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các phiên tòa xét xử lưu động ở địa phương.

- Hàng năm, Tòa án nhân dân thành phố chỉ đạo cho Tòa án nhân dân quận, huyện phối hợp với Phòng Tư pháp quận, huyện xây dựng kế hoạch tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động các vụ án về ma túy, mại dâm, cướp giật, trộm cắp tài sản của công dân và các vụ án gây rối trật tự công cộng tại từng địa bàn dân cư.

- Tòa án nhân dân thành phố và Tòa án nhân dân quận, huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo rộng rãi về việc mở phiên tòa xét xử lưu động để thu hút sự quan tâm và tham dự của người dân, đồng thời qua việc xét xử các vụ án có hình thức tuyên truyền thích hợp để răn đe, nhắc nhở chung và giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân.

- Tòa án nhân dân thành phố có kế hoạch, tổ chức mỗi năm một đợt tập huấn để bồi dưỡng kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho các Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký thông qua các phiên tòa xét xử nói chung và phiên tòa xét xử lưu động nói riêng theo chương trình nội dung, tài liệu tập huấn của Tòa án nhân dân tối cao.

c) Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua công tác thi hành án trên địa bàn:

- Công an thành phố, Công an quận, huyện tổ chức tập huấn cho Công an cấp xã hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, phương pháp lồng ghép các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trong quá trình quản lý, giáo dục đối tượng vi phạm pháp luật, huy động nhân dân tham gia giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn quản lý;

- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp quận, huyện tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ tư pháp cấp xã lồng ghép tuyên truyền pháp luật về thi hành án dân sự và các quy định pháp luật có liên quan khi trực tiếp hoặc phối hợp thực hiện các việc thi hành án dân sự trên địa bàn nhằm nâng cao ý thức tự nguyện thi hành các bản án, quyết định dân sự của Tòa án. Nội dung tập huấn hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

4. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan tư pháp và các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở cơ sở.

- Sở Tư pháp phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo, hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng, nâng cao vai trò Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã hoạt động có hiệu quả;

- Hàng năm, Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp xây

dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương; thường xuyên duy trì chế độ sinh hoạt; xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan tư pháp với các cơ quan tổ chức của hệ thống chính trị cấp xã từ đó có nhiều hình thức, biện pháp trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đặc thù của từng địa bàn ở địa phương mình.

5. Biên soạn các tài liệu phục vụ việc nâng cao năng lực phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ các cơ quan tư pháp địa phương.

- Hàng năm, Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố có kế hoạch phối hợp với các cơ quan, ban, ngành khác biên soạn các loại tài liệu tuyên truyền pháp luật, như: Đề cương tuyên truyền; tài liệu hỏi đáp pháp luật để cung cấp cho cán bộ tư pháp xã, công an xã, tuyên truyền viên, hòa giải viên, công tác viên trợ giúp pháp lý để làm tài liệu tuyên truyền cho các đối tượng nhân dân ở cơ sở.

- Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận, huyện, xã, phường, thị trấn biên tập, nhân bản các loại tài liệu tuyên truyền, như: hỏi đáp pháp luật, tờ gấp tuyên truyền để cấp phát cho khu phố, tổ dân phố, ấp nhân dân, các đài truyền thanh, tờ tin... làm tài liệu tuyên truyền.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của cơ quan và cán bộ tư pháp trong phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn” trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện từ nay đến năm 2010. Trong quá trình tổ chức thực hiện có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đánh giá đúng hiệu quả của Đề án góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn, góp phần vào việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của các địa phương trên địa bàn thành phố.

2. Phân công trách nhiệm thực hiện.

a) Giao Sở Tư pháp thành phố chủ trì phối hợp với Công an thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, Trường Cán bộ thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan liên quan xác định các hoạt động cụ thể từng năm để thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai Kế hoạch; thực hiện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Điều hành Đề án 4 - Bộ Tư pháp.

b) Tòa án nhân dân thành phố chỉ đạo cho các Tòa án nhân dân quận, huyện tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động tại các địa bàn dân cư; lồng ghép việc phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua phiên tòa xét xử lưu động trên địa bàn dân cư, thường xuyên tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc lồng ghép này. Qua đó, nâng cao hiệu quả răn đe các vi phạm pháp luật của các đối tượng.

c) Công an thành phố triển khai thực hiện các nội dung có liên quan của Kế hoạch này; thường xuyên chỉ đạo cho Công an quận, huyện và xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân địa phương thực hiện lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân trong thi hành các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của mình.

d) Trường Cán bộ thành phố phối hợp với Sở Tư pháp triển khai bồi dưỡng cán bộ tư pháp xã theo nội dung và phạm vi của Đề án; hướng dẫn các Trung tâm Giáo dục chính trị quận, huyện tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chính trị, kiến thức pháp luật, kiến thức về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ tư pháp cấp xã.

đ) Ủy ban nhân dân các quận, huyện chỉ đạo cho các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện Kế hoạch; thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết đánh giá hiệu quả của Kế hoạch tại địa phương mình và thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng, báo cáo năm về cơ quan chủ trì.

e) Hàng năm, Sở Tư pháp lập dự trù kinh phí thực hiện các nội dung chương trình trong Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố. Sở Tài chính tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc cấp kinh phí, theo chế độ tài chính hiện hành; lồng ghép với kinh phí thường xuyên chi cho việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của thành phố.

3. Thời gian thực hiện.

a) Giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2007.

- Tổ chức hội nghị quán triệt Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010; Quyết định số 28/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Đề án chi tiết thuộc Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010; Công văn số 574/CV-KHBCĐ ngày 10 tháng 3 năm 2006 của Ban Chỉ đạo Chương trình 212;

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, dự trù kinh phí thực hiện Đề án thứ tư và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

- Sở Tư pháp thành phố chọn 10 xã, phường, thị trấn tại các khu vực nội thành, ngoại thành và vùng sâu, vùng xa để chỉ đạo điểm việc thực hiện Đề án. Đánh giá, rút kinh nghiệm từ việc chỉ đạo điểm để triển khai thực hiện có hiệu quả trên toàn thành phố.

- Tháng 12 năm 2007 tổ chức sơ kết những công việc đã làm được ở giai đoạn 1, tiếp tục chỉ đạo các ngành, cơ quan đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai các công việc của giai đoạn 2.

b) Giai đoạn từ năm 2008 đến hết năm 2010.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch một cách toàn diện trên phạm vi thành phố.

- 6 tháng một lần, Sở Tư pháp chủ trì tổ chức họp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm điểm việc tổ chức thực hiện Kế hoạch. Hàng năm các cơ quan đơn vị có tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung Kế hoạch này, việc đánh giá được lồng ghép vào Hội nghị tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các quận, huyện, sở, ngành.

- Quý III năm 2010, tổ chức tổng kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định về tiến độ thực hiện Đề án của Ban Điều hành Đề án Trung ương./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3605/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng đô thị Cù lao Long Phước, phường Long Phước, quận 9

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 137/2005/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn;

Căn cứ Quy hoạch chung quận 9 được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Quyết định số 3815/QĐ-UB-QLĐT, ngày 02 tháng 7 năm 1999;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2006/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2006 của kỳ họp Hội đồng nhân dân quận 9 khóa III, kỳ họp thứ 10 về việc thông qua Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng đô thị Cù lao Long Phước, phường Long Phước, quận 9;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 2504/TTr-SQHKT ngày 06 tháng 7 năm 2007 về thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng đô thị khu Cù lao Long Phước, quận 9 do Ban Quản lý dự án Quy hoạch xây dựng thành phố làm chủ đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng đô thị (tỷ lệ 1/5000) khu Cù lao Long Phước, quận 9, với các nội dung chính như sau:

1. Về vị trí, giới hạn và phạm vi quy hoạch:

- Diện tích khu vực quy hoạch: 2.444,0ha.
- Quy mô dân số đến năm 2020 là 50.000 dân.
- Địa điểm: thuộc phường Long Phước, quận 9.

- + Phía Đông : giáp sông Đồng Nai và tỉnh Đồng Nai
- + Phía Tây : giáp sông Tắc và phường Trường Thạnh
- + Phía Nam : giáp sông Đồng Nai và tỉnh Đồng Nai
- + Phía Bắc : giáp sông Tắc, phường Long Thạnh Mỹ.

2. Tính chất - chức năng đồ án:

Tính chất khu vực là đơn vị ở hành chính cấp phường, với các chức năng quy hoạch chính như sau:

- + Khu công viên sinh thái và du lịch nghỉ ngơi giải trí cấp thành phố và khu vực.
- + Khu giáo dục đào tạo chuyên ngành bậc đại học.
- + Khu ở đô thị tập trung gồm khu dân cư hiện hữu chỉnh trang và khu dân cư xây dựng mới với các công trình công cộng khu ở phù hợp.

3. Về phân khu chức năng chính:

Đến năm 2020, quy mô dân số toàn khu vực khoảng 50.000 người (bao gồm dân số khu ở tập trung là 45.000 người và khu nhà ở kinh tế vườn là 5.000 người); quy mô sinh viên khoảng 32.000 người và du khách vãng lai khoảng 1.000.000 người/năm.

- Các khu ở tập trung bố trí phía Đông và một phần phía Tây đường Long Bình - Long Phước (đường D17), gồm các khu đô thị vườn, cụ thể như sau:

+ **Cụm 1:** Khu dân cư phía Tây đường Long Bình - Long Phước, là khu dân cư xây dựng mới và một phần hiện hữu chỉnh trang. Diện tích 71ha; dân số 10.142 người.

+ **Cụm 2:** Khu dân cư phía Đông đường Long Bình - Long Phước, là khu dân cư xây dựng mới và một phần hiện hữu chỉnh trang. Diện tích 244ha; dân số 34.858 người.

- Khu giáo dục - đào tạo đại học bố trí phía Tây đường Long Bình - Long Phước (đường D17), bao gồm khu đào tạo, khu ký túc xá và thể thao của các trường đại học.

- Khu công viên sinh thái kết hợp khu du lịch giải trí và nghỉ ngơi bố trí hai khu vực: phía Nam đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây và khu vực phía Bắc Cù lao Long Phước (phía Bắc đường Long Thuận).

- Khu nông nghiệp kết hợp nhà ở kinh tế vườn (mô hình trang trại), bố trí ba khu vực:

+ Khu 1: Phía Bắc đường Long Thuận, giáp ranh phía Nam khu vực công viên sinh thái.

+ Khu 2: Phía Đông khu dân cư tập trung và giáp sông Đồng Nai.

+ Khu 3: Xen cài trong khu vực công viên sinh thái tại phía Nam đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây.

4. Các chỉ tiêu về quy hoạch:

- Quy mô dân số (đến năm 2020)	:	50.000 người
- Đất dân dụng	:	350 - 390ha
+ Đất khu ở	:	200 - 210ha
+ Đất công trình công cộng	:	30 - 40ha
+ Đất cây xanh - thể dục thể thao	:	50 - 60ha
+ Đất giao thông	:	70 - 80ha
- Đất khác trong khu dân dụng	:	709,33ha, bao gồm:
+ Đất giáo dục - đào tạo đại học	:	160,0ha
+ Đất công viên sinh thái và du lịch		
- nghỉ ngơi, giải trí	:	549,33ha (1.000.000 khách/năm)
- Đất ngoài dân dụng	:	1.384,67ha, bao gồm:
+ Đất nông nghiệp	:	450ha
+ Đất giao thông đối ngoại	:	28ha
+ Đất đầu mối kỹ thuật hạ tầng	:	5ha
+ Đất cây xanh cách ly sông sạch	:	153ha
+ Sông rạch	:	748,67ha
- Chỉ tiêu đất dân dụng	:	70 - 78m ² /người, trong đó:
+ Chỉ tiêu đất ở	:	40 - 42m ² /người
+ Chỉ tiêu đất công trình công cộng	:	6 - 8m ² /người
+ Chỉ tiêu đất cây xanh	:	10 - 12m ² /người
+ Chỉ tiêu đất giao thông	:	14 - 16m ² /người
- Mật độ xây dựng toàn khu	:	20 - 30%
- Tầng cao xây dựng	:	1 - 5 tầng
- Hệ số sử dụng đất	:	0,2 - 1,5

- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt : 2.000 - 2.500kWh/người-năm
- Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt : 180lít/người-ngày
- Chỉ tiêu thoát nước bản : 180lít/người-ngày
- Chỉ tiêu rác thải : 1kg/người-ngày.

5. Các định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị:

a) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: tuyến đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, trong đó đoạn từ Vành đai II đến sông Đồng Nai có lộ giới là 140m (theo Quyết định số 334/QĐ-BGTVT ngày 13 tháng 02 năm 2007 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt đầu tư dự án xây dựng đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây).

- Ngoài hướng lưu thông đến đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Dầu Giây, dự kiến xây dựng mới thêm các trục đường và cầu qua sông Tắc (trên cơ sở tận dụng đường hiện có và nghiên cứu phát triển thêm) để tăng cường khả năng lưu thông, phục vụ yêu cầu phát triển đô thị của khu vực Cù lao Long Phước.

- Tổ chức thêm một số bến bãi vận chuyển hành khách.

- Giao thông thủy dựa trên sông Đồng Nai và sông Tắc phù hợp với hướng tổ chức giao thông vận tải đường thủy theo quy hoạch tổng thể phát triển giao thông thành phố được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2007) và điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 9 được phê duyệt.

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Lựa chọn hướng tôn nền xây dựng phù hợp từng khu vực chức năng.

- Khu công viên cây xanh sinh thái tập trung: không san lấp, sử dụng hệ thống cống rạch tự nhiên để điều tiết nước kết hợp tạo hồ điều hòa và cảnh quan.

c) Thoát nước bản và vệ sinh môi trường:

- Xây dựng hệ thống thoát nước bản riêng, đưa về trạm xử lý nước thải tập trung của khu vực.

- Rác thải được phân loại, thu gom theo quy định.

d) Cấp nước: Nguồn nước cấp từ hệ thống cấp nước chung của thành phố (nhà máy nước Thủ Đức).

e) Cấp điện: Nguồn điện từ trạm 110/22kV Thủ Đức Đông.

6. Lưu ý khác:

- Tại các khu chức năng phát triển mới: cần có nghiên cứu thiết kế đô thị phù hợp với hướng phát triển tại các khu trung tâm công cộng, khu vực cửa ngõ, các trục giao thông chính, không gian cây xanh - mặt nước và các điểm nhấn trong khu vực quy hoạch.

- Hành lang dọc theo sông, kênh rạch cần tuân thủ theo Quyết định số 150/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân quận 9:

a) Tiến hành cắm mốc các tuyến hạ tầng kỹ thuật chính, mốc ranh các khu cây xanh tập trung, công trình công cộng (cấp khu vực và cấp thành phố) trên bản đồ giải thửa hiện hành để quản lý; cụ thể hóa các mốc này trên thực địa khi triển khai đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị.

b) Phối hợp với các sở - ngành thành phố tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp quản lý, đầu tư xây dựng theo Nhiệm vụ đồ án quy hoạch chung được phê duyệt.

2. Giao Ban Quản lý dự án Quy hoạch xây dựng thành phố phối hợp Ủy ban nhân dân quận 9 và đơn vị tư vấn lập kế hoạch triển khai đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị theo Nhiệm vụ quy hoạch chung được phê duyệt trên, trình Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định trước khi chuyển Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Trên cơ sở Nhiệm vụ quy hoạch chung được duyệt, Ủy ban nhân dân quận 9 chịu trách nhiệm công bố công khai quy hoạch tại Ủy ban nhân dân quận chậm nhất sau 30 ngày, kể từ ngày ký Quyết định này, đồng thời, thông báo kịp thời cho nhân dân và các đơn vị kinh tế - xã hội có liên quan trên địa bàn về nội dung định hướng quy hoạch cùng các văn bản liên quan khác để thực hiện quản lý tốt việc sử dụng quỹ đất và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông - Công chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2007/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2007

CHỈ THỊ

Về tăng cường thực hiện các biện pháp để bảo vệ và phát triển các loài động vật hoang dã trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Động vật hoang dã là nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá, là bộ phận quan trọng tạo nên sự cân bằng sinh thái, bảo đảm môi trường sống trong lành cho con người. Vì vậy, bảo vệ và phát triển động vật hoang dã là trách nhiệm của mọi tổ chức và cá nhân.

Trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, những năm qua, chính quyền các cấp và các ngành chức năng đã tích cực tuyên truyền giáo dục, tổ chức thực hiện việc bảo vệ và gây nuôi phát triển động vật hoang dã nên đã hạn chế việc săn bắt động vật hoang dã trong các khu rừng phòng hộ, đã có nhiều cơ sở gây nuôi các loài động vật hoang dã như: Cá sấu, trăn, rắn, ba ba, nhím, heo rừng... hoạt động có hiệu quả cao, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, có sản phẩm để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu, góp phần bảo tồn và phát triển động vật hoang dã.

Tuy nhiên, việc mua, bán, vận chuyển, nuôi nhốt, chế biến trái phép động vật hoang dã vẫn diễn ra ở nhiều nơi với những mức độ khác nhau như: Bày bán trái phép động vật hoang dã trên lề một số tuyến đường của thành phố; tàng trữ, buôn bán trái phép động vật hoang dã vẫn diễn ra ở nhiều khu dân cư; nuôi nhốt trái phép động vật hoang dã để làm cảnh ở nhiều hộ dân; chế biến động vật hoang dã không có nguồn gốc hợp pháp làm món ăn ở nhiều nhà hàng, quán ăn. Thực trạng đó đang làm ảnh hưởng xấu đến uy tín, hình ảnh của thành phố Hồ Chí Minh trong mắt người dân trong nước và người nước ngoài.

Để chấn chỉnh và khắc phục tình trạng trên, căn cứ:

- Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;
- Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

- Nghị định số 139/2004/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản;

- Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm;

- Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biên, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm;

- Chỉ thị số 359/TTg ngày 29 tháng 5 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về những biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển các loài động vật hoang dã;

- Quyết định số 59/2005/QĐ-BNN ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về kiểm tra, kiểm soát lâm sản;

- Quyết định số 47/2006/QĐ-BNN ngày 06 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy chế về quản lý gấu nuôi;

- Quyết định số 2399/QĐ-UB-KT ngày 14 tháng 5 năm 1997 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bảo vệ, gây nuôi, khai thác sử dụng và kinh doanh động vật rừng hoang dã trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh,

Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã khẩn trương tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các biện pháp sau đây:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, Thủ trưởng các ngành chức năng: Kiểm lâm, Công an, Quản lý thị trường; các cơ quan báo, đài và các phương tiện thông tin đại chúng khác phải chủ động tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân về vai trò, lợi ích của động vật hoang dã; các chủ trương, chính sách của Nhà nước về bảo vệ và phát triển động vật hoang dã; sử dụng hợp lý các loài động vật hoang dã; các biện pháp chế tài của Nhà nước nếu vi phạm các quy định về bảo vệ và phát triển động vật hoang dã.

Hình thức tuyên truyền, phổ biến phải phong phú, đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, có hiệu quả cao.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã chỉ đạo các lực lượng thuộc phạm vi quản lý của mình; Giám đốc Sở Thương mại chỉ đạo Chi cục

Quản lý thị trường; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Công an thành phố chỉ đạo các đơn vị thuộc lực lượng Công an tăng cường kiểm tra, kiểm soát tại các quán ăn, nhà hàng, các chợ, các địa điểm kinh doanh, các trục đường giao thông, sân bay, bến cảng, các khu dân cư, các hộ đang nuôi nhốt động vật hoang dã và các tụ điểm khác để phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về mua, bán, vận chuyển, nuôi, chế biến, quảng cáo trái phép động vật hoang dã.

Địa phương nào để tồn tại các tụ điểm kinh doanh trái phép động vật hoang dã, để xảy ra tình trạng mua bán trái phép động vật hoang dã trên lề đường, nuôi trái phép động vật hoang dã trên địa bàn quản lý của mình thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phải có hình thức xử lý trách nhiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã quản lý địa bàn đã để xảy ra vi phạm.

3. Nghiêm cấm mọi hình thức quảng cáo việc kinh doanh động vật hoang dã hoặc sản phẩm động vật hoang dã có nguồn gốc từ tự nhiên.

Nghiêm cấm việc nuôi nhốt, nuôi thả động vật hoang dã trái phép với bất cứ mục đích gì ở các khu du lịch, khu vui chơi giải trí, các khu di tích lịch sử, văn hóa, trong khuôn viên các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, trong doanh trại các đơn vị quân đội, công an, trụ sở các doanh nghiệp.

Mọi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm đều bị xử lý nghiêm minh theo pháp luật, từ xử phạt hành chính đến truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm rà soát, lập danh sách những đối tượng đã nhiều lần vi phạm các quy định về bảo vệ và phát triển động vật hoang dã để phối hợp với các ngành, chính quyền các địa phương có biện pháp quản lý và đấu tranh ngăn chặn. Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương, các ngành có liên quan trong việc tổ chức kiểm tra các đối tượng này.

b) Chỉ đạo các đơn vị chức năng trực thuộc Sở phối hợp với Hội Nông dân thành phố và các đơn vị có liên quan cung cấp tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật, khuyến khích các tổ chức, cá nhân gây nuôi phát triển các loài động vật hoang dã trong môi trường có kiểm soát.

Việc gây nuôi phát triển động vật hoang dã phải được tổ chức quản lý theo đúng các quy định tại Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ.

Việc kinh doanh, vận chuyển, chế biến động vật hoang dã có nguồn gốc gây nuôi hoặc sản phẩm của chúng phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

c) Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tổ chức cứu hộ các cá thể động vật hoang dã đã bị xử lý tịch thu, đảm bảo động vật hoang dã khỏe mạnh trước khi thả về môi trường tự nhiên phù hợp với từng loài. Động vật hoang dã đã bị xử lý tịch thu nhưng không thể thả về môi trường tự nhiên thì phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chỉ đạo Ban Quản lý Rừng phòng hộ Cần Giờ (đơn vị chủ rừng), Hạt Kiểm lâm, Công an huyện, Ủy ban nhân dân các xã tích cực kiểm tra phát hiện, ngăn chặn, xử lý việc săn bắt trái phép động vật hoang dã trong rừng phòng hộ Cần Giờ.

6. Giám đốc Công an thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các phòng nghiệp vụ ngừng cấp giấy phép sử dụng súng săn các loại; rà soát thu hồi những giấy phép sử dụng súng săn đã cấp.

7. Cục Hải quan thành phố có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng để kiểm tra, ngăn chặn việc xuất khẩu, nhập khẩu trái phép động vật hoang dã và các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật hoang dã.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Giám đốc các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và đưa nội dung tổng kết việc thực hiện Chỉ thị này vào nội dung tổng kết công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và phòng, chống cháy rừng hàng năm./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3714/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về giao chỉ tiêu thu Quỹ Phòng, chống lụt bão đối với các
doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố năm 2007**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998 (Điều 46); Pháp lệnh Phòng, chống lụt bão ngày 08 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ ban hành Quy chế về thành lập và hoạt động của Quỹ Phòng, chống lụt bão địa phương;

Căn cứ Quyết định số 166/2003/QĐ-UB ngày 10 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về công tác Phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão thành phố tại Tờ trình số 34/TTr-PCLB ngày 22 tháng 3 năm 2007 về việc ban hành quyết định giao chỉ tiêu thu Quỹ Phòng, chống lụt bão đối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước trên địa bàn thành phố năm 2007; đề nghị của Liên Sở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão thành phố) và Sở Tài chính tại Tờ trình số 1002/TTr-LS ngày 31 tháng 7 năm 2007 về giao nhiệm vụ thu Quỹ Phòng, chống lụt bão đối với một số loại hình doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giao chỉ tiêu thu Quỹ Phòng, chống lụt bão năm 2007 cho các quận - huyện và Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão thành phố đối

với các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố (đính kèm Bảng tổng hợp giao chỉ tiêu thu Quỹ Phòng, chống lụt bão năm 2007 đối với đối tượng doanh nghiệp trong và ngoài nước).

Điều 2. Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm nộp hai phần vạn (2/10.000) trên tổng số vốn sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp nhưng không quá 5.000.000 (năm triệu) đồng và được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc phí lưu thông để nộp vào Quỹ Phòng, chống lụt bão (theo điểm 2 Điều 9 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ). Giao Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão thành phố phát hành danh sách các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Các trường hợp được miễn, tạm hoãn đóng góp Quỹ Phòng, chống lụt bão thực hiện theo quy định tại điểm g khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Chương II Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ và của thành phố (tại Điều 4) như sau:

1. Các đối tượng được miễn đóng góp: Các doanh nghiệp công ích và các hợp tác xã nông nghiệp.

2. Đối tượng được tạm hoãn đóng góp: Các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế được miễn, giảm thuế doanh thu (nay là thuế giá trị gia tăng). Thực hiện theo Văn bản hướng dẫn số 427/PCLB ngày 19 tháng 9 năm 2001 của Cục Phòng, chống lụt bão và Quản lý đê điều (nay là Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống lụt bão) và Văn bản số 4590/UB-CNN ngày 14 tháng 12 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Các đối tượng doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh bị thua lỗ xin điều chỉnh (giảm) chỉ tiêu nộp Quỹ Phòng, chống lụt bão, căn cứ Luật Kế toán ngày 17 tháng 6 năm 2003 doanh nghiệp đó phải nộp báo cáo tài chính năm có kiểm toán cho cơ quan thu để trình cơ quan quy định ở Điều 4 Quyết định này xem xét và quyết định.

Điều 4. Các trường hợp doanh nghiệp xin điều chỉnh mức thu và tạm hoãn đóng góp Quỹ Phòng, chống lụt bão (theo danh mục ở Điều 1) do bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, doanh nghiệp được cấp bù vốn hoạt động từ ngân sách, doanh nghiệp đã điều chỉnh (tăng - giảm) tổng vốn sản xuất - kinh doanh và các doanh nghiệp khác phân công trách nhiệm và ủy quyền như sau:

1. Đối với doanh nghiệp do Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão thành phố (Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống lụt bão) phụ trách thu: giao Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão thành phố chủ trì phối hợp với Cục Thuế thành phố xem xét, quyết định.

2. Đối với doanh nghiệp do quận - huyện phụ trách thu; ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chủ trì phối hợp với Cục Thuế thành phố xem xét, quyết định.

Điều 5. Trách nhiệm thu, nộp và phân bổ Quỹ Phòng, chống lụt bão

1. Giao Ủy ban nhân dân các quận - huyện thu tiền đóng góp Quỹ Phòng, chống lụt bão của các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn (vốn đầu tư trong nước), Hợp tác xã và tổng số tiền thu được phân bổ như sau:

a) Trích 5% trên tổng số thu để trả thù lao cho người, đơn vị trực tiếp thu;

b) 95% còn lại (quy thành 100%) được phân bổ như sau:

+ 40% nộp vào Quỹ Phòng, chống lụt bão quận - huyện (nơi doanh nghiệp đóng trụ sở);

+ 60% nộp về Quỹ Phòng, chống lụt bão thành phố, số tài khoản: 942.90.00.00003 tại Kho bạc Nhà nước thành phố, đơn vị nhận: Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống lụt bão thành phố (thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố).

2. Giao Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão thành phố thu tiền đóng góp Quỹ Phòng, chống lụt bão của công ty cổ phần, doanh nghiệp Nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả công ty trách nhiệm hữu hạn) và tổng số tiền thu được phân bổ như sau:

a) Trích 5% trên tổng số thu để trả thù lao cho người, đơn vị trực tiếp thu;

b) 95% còn lại nộp vào Quỹ Phòng, chống lụt bão thành phố.

3. Về tài chính, kế toán:

Tổ chức, cá nhân thu Quỹ Phòng, chống lụt bão phải thực hiện chế độ kế toán; định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng Quỹ Phòng, chống lụt bão; thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Quy định cụ thể về chế độ báo cáo: báo cáo thu, nộp Quỹ trong 9 tháng; báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng Quỹ năm 2007.

Điều 6. Quy chế thực hiện, phân công phối hợp, trách nhiệm và thời gian hoàn thành

1. Việc thu Quỹ Phòng, chống lụt bão phải thực hiện Quy chế công khai tài chính kèm theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn số 03/2005/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2005 của Bộ Tài chính và thông báo công khai cho các doanh nghiệp biết. Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thu đúng và thu đủ, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện đóng góp của các doanh nghiệp vào Quỹ Phòng, chống lụt bão (theo phân công ở Điều 5); kết quả thu và quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống lụt bão phải báo cáo về Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão thành phố.

2. Giao Sở Tài chính thành phố chủ trì phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) hướng dẫn, theo dõi, quản lý, kiểm tra tình hình thu và sử dụng Quỹ Phòng, chống lụt bão theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thành phố, Cục Thuế thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Sở Tư pháp thành phố, Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện để tổ chức họp bàn biện pháp khắc phục tình trạng các doanh nghiệp cố tình không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ Phòng, chống lụt bão.

3. Sở Tài chính thành phố: in và quản lý việc phát hành biên lai thu tiền theo mẫu thống nhất của Bộ Tài chính để thu tiền Quỹ Phòng, chống lụt bão; chỉ đạo các Phòng Tài chính - Kế hoạch các quận - huyện thực hiện thu, nộp, sử dụng và lập báo cáo về Quỹ Phòng, chống lụt bão quy định tại điểm 3 Điều 5 Quyết định này; thực hiện trách nhiệm được phân công tại điểm 3.15 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 166/2003/QĐ-UB ngày 10 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Quá trình tổ chức thu, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm thống kê, lập danh sách các trường hợp không thu được ngoài các trường hợp đã quy định ở Điều 4 và điểm 2 Điều 7 Quyết định này liên hệ trực tiếp với Cục Thuế thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố phối hợp xem xét, giải quyết. Ủy ban nhân dân các quận - huyện thống kê doanh nghiệp không thu được Quỹ (do đã giải thể, chuyển đổi địa chỉ, không tồn tại trên thực tế) và báo cáo về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão thành phố trước ngày 30 tháng 9 năm 2007; thống kê doanh nghiệp đang hoạt động nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ nộp Quỹ Phòng, chống lụt bão và báo cáo về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão thành phố trước ngày 31 tháng 01 năm 2008.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố và Cục Thuế thành phố phối hợp thực hiện trách nhiệm được phân công tại điểm 3.8 và điểm 3.14 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 166/2003/QĐ-UB ngày 10 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Thời gian thực hiện và hoàn thành việc thu, nộp Quỹ Phòng, chống lụt bão trong năm 2007 (riêng quyết toán chậm nhất là đến ngày 31 tháng 3 năm 2008).

Điều 7. Khen thưởng, xử lý vi phạm và xử phạt vi phạm hành chính

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ Phòng, chống lụt bão được khen thưởng theo chế độ quy định của Nhà nước.

2. Doanh nghiệp không nộp hoặc không nộp đủ nghĩa vụ đóng góp vào Quỹ Phòng, chống lụt bão theo quy định sẽ xử lý theo Điều 17 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ. Thành phố quy định cụ thể như sau: sau ngày 15 tháng 11 năm 2007 cho phép Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện đề nghị cơ quan Ngân hàng cắt chuyển kinh phí từ tài khoản của doanh nghiệp không nộp hoặc không nộp đủ Quỹ vào tài khoản Quỹ Phòng, chống lụt bão thành phố hoặc quận - huyện.

3. Người được giao nhiệm vụ thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ Phòng, chống lụt bão vi phạm các quy định của Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Về xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo Điều 17 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 9. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố, Giám đốc Sở Tài chính thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố và Giám đốc các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trung Tín

QUẬN 4

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2007/CT-UBND

Quận 4, ngày 02 tháng 8 năm 2007

CHỈ THỊ

Về thực hiện các giải pháp để kéo giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông trên địa bàn quận 4

Trong 6 tháng đầu năm 2007, trên địa bàn quận 4 công tác giữ gìn trật tự an toàn giao thông đã được Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận 4 và Ban An toàn giao thông quận 4 đặc biệt quan tâm, chỉ đạo và phối hợp thực hiện bằng nhiều biện pháp. Số vụ tai nạn giao thông và số người bị thương đều giảm so cùng kỳ (tổng số 17 vụ, giảm 8 vụ; bị thương 131 người, giảm 35 người), tuy nhiên, số người chết tăng so cùng kỳ (tổng số 13 người, tăng 1 người, trong đó có 1 vụ nghiêm trọng làm chết 2 người).

Phân tích nguyên nhân các vụ tai nạn phần lớn là do nhận thức và ý thức tự giác chấp hành pháp luật về giao thông của người tham gia giao thông còn hạn chế; việc tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông của các cấp, các ngành thiếu đồng bộ, chưa đạt yêu cầu đề ra.

Thực hiện Chỉ thị số 19/2007/CT-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố, nhằm quyết tâm kéo giảm tai nạn và ùn tắc giao thông trên địa bàn quận 4 cao điểm trong 6 tháng cuối năm 2007, Ủy ban nhân dân quận 4 yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện những biện pháp sau đây:

1. Phòng Tư pháp:

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị và Ban An toàn giao thông quận 4 tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân quận 4.

2. Trung tâm Văn hóa quận 4:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quận 4 bằng nhiều hình thức như: pano, áp phích, triển lãm tranh, phát thanh lưu động...

- Tăng cường tin bài tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kết quả thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên Tờ tin quận 4; nêu gương người tốt, việc tốt; phản ánh các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị; phối hợp thực hiện đĩa phim, hình ảnh tư liệu tuyên truyền về an toàn giao thông để tuyên truyền rộng rãi đến mọi tầng lớp dân cư.

Công tác tuyên truyền vận động phải được phổ biến sâu rộng ở tất cả các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và ở mọi tầng lớp nhân dân nhằm mục tiêu nâng cao ý thức chấp hành luật pháp giao thông của từng người tham gia giao thông. Biện pháp thông tin tuyên truyền phải hết sức cụ thể và thiết thực.

3. Phòng Giáo dục:

- Tiếp tục tăng cường giảng dạy pháp luật giao thông vào giờ học chính khóa ở tất cả các cấp học nhằm giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ cho học sinh phổ thông.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp các ban ngành tăng cường các sinh hoạt chuyên đề về bảo đảm an toàn giao thông bằng nhiều hình thức: hội thi, đồ vui, nói chuyện chuyên đề, triển lãm hình ảnh, chiếu phim tuyên truyền...

- Chỉ đạo tất cả các trường học có vị trí mặt tiền đường hoàn tất và phối hợp với các đơn vị Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự cơ động - Công an quận 4, Đội Quản lý trật tự đô thị quận và Ủy ban nhân dân phường nơi trường trú đóng thực hiện hiệu quả phương án đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị xung quanh khu vực trường học; có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp học sinh vi phạm Luật Giao thông đường bộ, gắn với tiêu chuẩn đánh giá hạnh kiểm học sinh vào cuối năm học.

4. Phòng Quản lý Đô thị:

- Chủ trì, phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự cơ động - Công an quận 4 khảo sát, tổ chức kiểm tra thực địa, tham mưu đề xuất điều chỉnh bổ sung hệ thống đèn tín hiệu, biển báo, sơn đường, dây phân cách... để đảm bảo giao thông hợp lý, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm về tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông như: Nguyễn Tất Thành, Hoàng Diệu, cầu Kênh Tẻ...

- Tăng cường kiểm tra và đề xuất khắc phục các hư hỏng về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, tình trạng ngập trên các tuyến đường do mưa bão, triều cường để bảo đảm an toàn giao thông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra an toàn giao thông tại các bến đò ngang, kiên quyết xử phạt và đình chỉ hoạt động các bến và phương tiện không đảm bảo điều kiện an toàn giao thông.

5. Đội Quản lý trật tự đô thị:

- Phối hợp các đơn vị tăng cường công tác lập lại trật tự đô thị, an toàn giao thông trên các tuyến đường, đặc biệt là công tác triển khai phương án đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị tại các khu vực trường học mặt tiền đường.

- Chuẩn bị lực lượng tham gia tốt công tác phân luồng, điều hòa giao thông tại các tuyến đường trọng điểm khi có yêu cầu.

6. Công an quận 4:

- Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông - Trật tự cơ động tăng cường kiểm tra, kiểm soát giao thông trên địa bàn, thường xuyên thay đổi phương án tuần tra, thực hiện kiểm tra cơ động, chốt chặn tại các khu vực trọng điểm về an toàn giao thông. Chủ động phối hợp với các lực lượng: thanh niên xung phong, đoàn viên, thanh niên tình nguyện tăng cường công tác trực chốt, điều hòa giao thông tại các giao lộ.

- Chỉ đạo tăng cường tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm trên các tuyến đường vào thời điểm thường xảy ra tai nạn giao thông trong ngày; kiên quyết xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông.

- Tham mưu Thường trực Ủy ban nhân dân và Ban An toàn giao thông quận 4 kế hoạch cụ thể các biện pháp khắc phục tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn quận, nhất là tại các “điểm đen”, các khu vực trọng điểm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị. Tham mưu việc xây dựng hai tuyến đường mẫu về an toàn giao thông theo chỉ đạo của Ban An toàn giao thông thành phố.

- Tăng cường lực lượng thường xuyên kiểm tra và xử lý kiên quyết tình trạng xe chở hàng quá khổ, quá tải trọng.

- Phối hợp với Đội Quản lý trật tự đô thị quận, Ủy ban nhân dân 15 phường xử phạt nghiêm các trường hợp vi phạm lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán gây cản trở giao thông.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với các đơn vị trong công tác tuyên truyền phổ biến Luật Giao thông đường bộ tại các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và ở mọi tầng lớp nhân dân.

- Tham mưu Ban An toàn giao thông quận về việc xây dựng hai tuyến đường mẫu về an toàn giao thông theo chỉ đạo của Ban An toàn giao thông thành phố (Đường Hoàng Diệu và đường Khánh Hội).

7. Bệnh viện quận 4:

Đảm bảo đội ngũ y - bác sĩ và cơ sở vật chất để phục vụ công tác sơ - cấp cứu và điều trị cho những người bị tai nạn giao thông.

8. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 4:

Tham mưu kịp thời cho Thường trực Ủy ban nhân dân quận 4 việc phân bổ kinh

phí an toàn giao thông cho các hoạt động tuyên truyền và các hoạt động khác để bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quận.

9. Ủy ban nhân dân 15 phường:

Thành lập Ban An toàn giao thông do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tình hình trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn phường; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trong đó cần tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện sâu rộng đến từng khu phố, tổ dân phố, hộ gia đình; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm lấn chiếm lòng lề đường để kinh doanh, buôn bán gây cản trở giao thông, trả lại đường thông, hè thoáng cho người đi bộ, đặc biệt là khu vực xung quanh trường học, các tuyến đường chính ở khu vực chợ và xung quanh chợ.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận 4 phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, vận động sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng phong trào đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị. Gắn các chỉ tiêu về an toàn giao thông, trật tự đô thị với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn dân cư”.

Đề nghị Liên đoàn Lao động quận 4, Hội Liên hiệp Phụ nữ quận 4 tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên gương mẫu chấp hành pháp luật giao thông khi tham gia giao thông.

Đề nghị Quận đoàn 4 vận động lực lượng đoàn viên, thanh niên xung kích hỗ trợ lực lượng Cảnh sát giao thông - Trật tự đô thị trong công tác trực chốt và điều hòa giao thông. Phát động phong trào đoàn viên, thanh niên tham gia hưởng ứng đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị.

11. Thủ trưởng các đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị phải gương mẫu chấp hành pháp luật giao thông khi tham gia giao thông; vận động cán bộ, công chức, chiến sĩ đội nón bảo hiểm khi điều khiển xe gắn máy hai bánh; gắn nội dung chấp hành pháp luật giao thông vào tiêu chuẩn xem xét, đánh giá thi đua hàng năm.

Thủ trưởng các đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này; báo cáo kết quả cho Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự cơ động - Công an quận 4 trước ngày 15 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo cho Thường trực Ủy ban nhân dân quận 4./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Kim Dung

QUẬN BÌNH TÂN**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 80/2007/NQ-HĐND

*Bình Tân, ngày 03 tháng 8 năm 2007***NGHỊ QUYẾT****Về phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2006 của quận Bình Tân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN
KHÓA I KỲ HỌP LẦN THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và Thông tư số 101/2005/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước hàng năm;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2007 và ý kiến các đại biểu Hội đồng nhân dân quận, qua kết luận của Chủ tọa đoàn,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2006 của quận Bình Tân.

I. THU NGÂN SÁCH:

1. Về thu ngân sách Nhà nước:

Tổng thu ngân sách Nhà nước (NSNN) 397,178 tỷ đồng đạt 102,9% dự toán năm gồm:

a) Thuế công thương nghiệp (CTN): 145,543 tỷ đồng đạt 104% dự toán năm và chiếm tỷ trọng 36,6% tổng thu ngân sách Nhà nước.

b) Thuế trước bạ: 37,780 tỷ đồng đạt 79,5% so với dự toán năm và chiếm tỷ trọng 9,5% tổng thu ngân sách Nhà nước. Trong đó thu thuế trước bạ xe máy, ô tô là 16,726 tỷ và thu thuế trước bạ nhà đất là 21,054 tỷ đồng.

c) Thuế thu nhập cá nhân: 713 triệu đồng đạt 237,7% so với dự toán năm và chiếm tỷ trọng 0,2% tổng thu ngân sách Nhà nước.

d) Thuế nhà đất: 4,768 tỷ đồng đạt 128,9% so với dự toán năm và chiếm tỷ trọng 1,3% tổng thu ngân sách Nhà nước.

e) Tiền thuê đất: 8,274 tỷ đồng đạt 137,9% so với dự toán năm và chiếm tỷ trọng 2,1% tổng thu ngân sách Nhà nước.

f) Tiền sử dụng đất: 164,889 tỷ đồng đạt 97% dự toán năm và chiếm tỷ trọng 41,5% tổng thu ngân sách Nhà nước.

g) Thuế chuyển quyền sử dụng đất (CQSDĐ): 9,347 tỷ đồng đạt 89% so với dự toán năm và chiếm tỷ trọng 2,3% tổng thu ngân sách Nhà nước.

h) Phí, lệ phí: 4,683 tỷ đồng đạt 141,9% dự toán năm và chiếm tỷ trọng 1,2% tổng thu ngân sách Nhà nước.

i) Thu khác: 9,587 tỷ đồng đạt 213% dự toán năm và chiếm tỷ trọng 2,4% tổng thu ngân sách Nhà nước.

j) Các khoản thu quản lý qua ngân sách: 11,211 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 2,8% tổng thu ngân sách Nhà nước, trong đó học phí 3,943 tỷ đồng, viện phí 2,894 tỷ đồng, phí trông giữ phương tiện giao thông bị tạm giữ do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông của Công an quận là 733 triệu đồng, lao động công ích và cơ sở hạ tầng ở 10 phường: 3,639 tỷ đồng.

k) Viện trợ không hoàn lại là 373 triệu đồng chiếm tỷ trọng 0,1% tổng thu ngân sách Nhà nước.

2. Thu ngân sách địa phương:

Thu ngân sách địa phương là 242,516 tỷ đồng đạt 176,9% dự toán năm. Trong đó thu ngân sách cấp quận là 220,413 tỷ đồng đạt 173,9% dự toán năm, thu ngân sách cấp phường là 39,292 tỷ đồng đạt 220% so với dự toán năm. Thu ngân sách địa phương bao gồm:

- Thu điều tiết ngân sách là 97,244 tỷ đồng chiếm 40,1% tổng thu ngân sách địa phương.

- Thu bổ sung từ ngân sách thành phố 55,396 tỷ đồng chiếm 22,8% tổng thu ngân sách địa phương; trong đó kinh phí bổ sung chi đầu tư phát triển: 21,544 tỷ đồng.

- Thu kết dư năm 2005 chuyển sang là 74,686 tỷ đồng chiếm 30,8% tổng thu ngân sách địa phương.

- Số ghi thu, ghi chi qua ngân sách là 11,211 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 4,6% tổng thu ngân sách địa phương.

- Số viện trợ không hoàn lại là 377 triệu đồng chiếm tỷ trọng 0,1% tổng thu ngân sách địa phương.

- Thu chuyển nguồn là 3,606 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 1,4% tổng thu ngân sách địa phương.

II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:

Tổng chi ngân sách địa phương 164,144 tỷ đồng đạt 119,7% dự toán năm. Trong đó tổng chi ngân sách cấp quận là 144,123 tỷ đồng và chi ngân sách cấp phường là 37,209 tỷ đồng. Chi tiết chi ngân sách địa phương như sau:

1. Về chi đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB):

Chi đầu tư XDCB là 38,008 tỷ đồng đạt 136,1% so với dự toán năm chiếm tỷ trọng 23,1% tổng chi ngân sách.

2. Về chi thường xuyên:

Tổng chi thường xuyên là 108,566 tỷ đồng đạt 93% so với dự toán năm chiếm tỷ trọng 66,1% tổng chi ngân sách. Chi tiết các khoản chi như sau:

a) Chi sự nghiệp kinh tế 18,649 tỷ đồng đạt 83,2% dự toán năm chiếm tỷ trọng 17,2% tổng chi thường xuyên. Trong năm, Quận đã thanh toán khoản nợ tiền điện chiếu sáng dân lập năm 2004 cho Công ty Điện lực Bình Phú, thanh toán khối lượng và cấp bù nhiên liệu phục vụ cho công tác quét dọn, thu gom và vận chuyển rác, chăm sóc cây xanh khuôn viên Quận ủy, Ủy ban và Nghĩa trang Liệt sĩ quận; duy tu, dặm vá các tuyến đường phục vụ đi lại, nạo vét các tuyến kênh nhằm khơi thông dòng chảy...

b) Chi sự nghiệp văn hóa - xã hội: 47,476 tỷ đồng đạt 114,2% so với dự toán năm chiếm tỷ trọng 43,7% tổng chi thường xuyên; trong đó:

b.1) Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 31,973 tỷ đồng đạt 109,9% dự toán năm:

- Chi đảm bảo hoạt động, nghiệp vụ chuyên môn: 27,889 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 87,2% so với sự nghiệp GD-ĐT.

- Chi mua sắm: 1,427 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 4,5% so với sự nghiệp GD-ĐT.

- Chi sửa chữa: 2,657 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 8,3% so với sự nghiệp GD-ĐT.

b.2) Chi sự nghiệp y tế: 8,627 tỷ đồng đạt 102,2% dự toán năm. Quận đã đáp ứng kinh phí kịp thời hoạt động khám chữa bệnh và hoạt động trạm cấp cứu đường bộ, bổ sung lương mới và trợ cấp ưu đãi cho cán bộ, công nhân viên. Bên cạnh đó, quận đã đáp ứng kinh phí cho các chương trình mục tiêu như: phun thuốc dịch sốt xuất huyết; chương trình chống lao, sửa chữa trụ sở làm việc của Tổ chống lao, trạm y tế các phường, trang bị xe cứu thương phục vụ cho công tác chuyên môn.

b.3) Chi sự nghiệp văn hóa thông tin - thể dục thể thao 3,135 tỷ đồng đạt 186,4% dự toán năm. Khoản chi này vượt dự toán do có chi hoạt động phục vụ các ngày lễ lớn, kinh phí thực hiện các bản tin phục vụ cho công tác tuyên truyền, trang bị cho Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao 01 xe bán tải để phục vụ công tác chuyên môn...

b.4) Chi sự nghiệp xã hội 3,741 tỷ đồng đạt 157,7% dự toán năm. Quận đã thực hiện tốt công tác chăm lo cho 3.684 gia đình chính sách, trợ cấp dân nghèo trong dịp lễ, Tết với tổng kinh phí là 834,5 triệu đồng, ngày Thương binh Liệt sỹ 27-7 với tổng kinh phí là 466 triệu đồng và hỗ trợ 1 tỷ đồng cho Quỹ Xóa đói giảm nghèo của Quận góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo (6 triệu đồng/năm/người) xuống dưới 4,5%, hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác 3 giảm trên địa bàn...

c) Chi quản lý Nhà nước: 22,198 tỷ đồng đạt 186,1% dự toán năm chiếm tỷ trọng 20,5% tổng chi thường xuyên. Đây là chi phí để duy trì hoạt động thường xuyên của bộ máy, chi mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác và nghiệp vụ chuyên môn.

d) Chi hoạt động Đảng - Đoàn thể: 5,953 tỷ đồng đạt 105,4% dự toán năm chiếm tỷ trọng 5,5% tổng chi thường xuyên. Quận đã hỗ trợ kịp thời kinh phí hoạt động và mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn của khối đoàn thể.

e) Chi quốc phòng - an ninh: 6,601 tỷ đồng đạt 192% dự toán năm chiếm tỷ trọng 6,1% tổng chi thường xuyên. Đây là kinh phí hỗ trợ hoạt động cho Ban Công an và Ban Chỉ huy Quân sự trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy cho Công an quận; trang bị 01 xe chuyên dùng và trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn cho Ban Chỉ huy Quân sự quận.

f) Chi khác: 7,689 tỷ đồng đạt 107,8% dự toán năm chiếm tỷ trọng 7% tổng chi thường xuyên. Gồm các khoản chi động viên khen thưởng về thành tích vượt thu ngân sách cho lực lượng cán bộ, công chức thực hiện công tác thu, thực hiện công tác điều tra biến động dân số năm 2006, điều tra mức sống hộ gia đình năm 2006, điều tra kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn quận, hỗ trợ kinh phí hoạt động, trợ cấp ngành theo quy định cho các đơn vị ngành dọc như Tòa án, Thi hành án, Viện Kiểm sát, Đội Quản lý Thị trường, Chi cục Thuế...

3. Chi chuyển nguồn sang năm 2007: 6,357 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 3,9% tổng chi ngân sách, trong đó tạm ứng cho các công trình xây dựng cơ bản chưa đủ thủ tục thanh toán 4,983 tỷ đồng; kinh phí khoán chi của các cơ quan hành chính Nhà nước theo Nghị định số 43/NĐ-CP của Chính phủ và kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp có thu thực hiện cơ chế tự chủ tài chính thực hiện Nghị định số 10/NĐ-CP của Chính phủ là 1,374 tỷ đồng.

4. Chi quản lý qua ngân sách: 11,211 tỷ đồng chiếm 6,9% tổng chi ngân sách địa phương.

III. Số kết dư ngân sách địa phương là 78,372 tỷ đồng. Trong đó số kết dư ngân sách cấp quận năm 2006 chuyển sang năm 2007 là 76,290 tỷ đồng và cấp phường là 2,082 tỷ đồng.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện quyết toán cụ thể ngân sách theo Điều 1 nêu trên và theo đúng quy định của pháp luật.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Tân - khóa I (nhiệm kỳ 2004 - 2009) thông qua tại kỳ họp lần thứ 8, ngày 03 tháng 8 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hoàng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81/2007/NQ-HĐND

Bình Tân, ngày 03 tháng 8 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về phương án sử dụng 44,529 tỷ đồng từ nguồn kết dư ngân sách quận năm 2006 để bố trí cho các chương trình mục tiêu và dự án trong năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN KHÓA I KỲ HỌP LẦN THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Điều 63 của Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2007 và ý kiến các đại biểu Hội đồng nhân dân quận, qua kết luận của Chủ tọa đoàn,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua phương án sử dụng 44,529 tỷ đồng từ nguồn kết dư ngân sách quận năm 2006 để bố trí cho các chương trình mục tiêu và dự án trong năm 2007 như sau:

1. Lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản: 20,156 tỷ đồng.

- Các công trình do Ban Quản lý Dự án làm chủ đầu tư: 02 công trình đã được tiến hành và đang hoàn chỉnh thủ tục đầu tư; 01 công trình đang quyết toán là 14,689 tỷ đồng gồm:

+ Công trình san lấp khu tái định cư phường Bình Trị Đông: 3,7 tỷ đồng.

+ Dự án bóc mộ Trường THCS Bình Hưng Hòa A là 10 tỷ đồng.

+ Dự án xây dựng Chợ Bình Trị Đông: 0,989 tỷ đồng.

- Đầu tư bổ sung các công trình xây dựng cơ bản trong năm 2007 là 5,417 tỷ đồng.

- Chi chuẩn bị đầu tư 03 công trình phòng, chống lụt bão theo Công văn số 4474/UBND-CNN ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố với số tiền 50 triệu đồng gồm:

+ Nâng cấp đê bao Lê Tấn Bê và 03 cửa xả qua đê bao Lê Tấn Bê, phường An Lạc: 30 triệu đồng.

+ Nạo vét Sông Đập, khu phố 4, phường Tân Tạo A: 10 triệu đồng.

+ Nạo vét 05 tuyến kênh tiêu, phường Tân Tạo A: 10 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên: 24,373 tỷ đồng.

- Lĩnh vực kiến thiết thị chính: 16,4 tỷ đồng.

+ Chính trang công trình 361 tuyến hẻm năm 2007 là 15 tỷ đồng.

+ Kinh phí trả nợ tiền điện dân lập cho Công ty Điện lực Bình Phú năm 2005 là 1,4 tỷ.

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội: 1 tỷ đồng.

Kinh phí đào tạo nguồn nhân lực theo Công văn số 111-CV/BTC ngày 11 tháng 12 năm 2006 của Ban Tổ chức Quận ủy và theo Thông báo số 1138/TB-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận.

- Lĩnh vực khác: 6,973 tỷ đồng.

+ Mua sắm trang thiết bị và phương tiện làm việc cho các cơ quan, đơn vị và sửa chữa trường lớp: 3 tỷ đồng.

+ Mua sắm máy bơm phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy cho UBND 10 phường theo đề nghị của Đoàn kiểm tra phòng cháy, chữa cháy thành phố: 450 triệu đồng.

+ Xây dựng phòng lưu trữ hồ sơ với quy mô phù hợp cho Viện Kiểm sát nhân dân quận; kinh phí trang bị bàn ghế, hệ thống loa cho phòng xét xử của Tòa án nhân dân và hệ thống xử lý nước sinh hoạt dùng chung cho Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và Thi hành án: 0,573 tỷ đồng.

+ Chi trả cho Thi hành án dân sự thành phố để tiếp nhận khu đất 10.956,7m² phường Bình Hưng Hòa là 2,133 tỷ đồng theo Công văn số 4150/UBND-TM ngày 05 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Tạm ứng 0,817 tỷ đồng cho các đơn vị sử dụng ngân sách để thực hiện các chương trình công tác.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Tân - khóa I (nhiệm kỳ 2004 - 2009) thông qua tại kỳ họp lần thứ 8, ngày 03 tháng 8 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hoàng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 82/2007/NQ-HĐND

Bình Tân, ngày 03 tháng 8 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh và bổ sung danh mục
đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị năm 2007**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN KHÓA I KỲ HỌP LẦN THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2007/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận Bình Tân về danh mục các công trình đầu tư từ nguồn vốn thành phố phân cấp năm 2007;

Căn cứ Công văn số 1061/UBND-TH ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về bố trí vốn và danh mục dự án sửa chữa lớn, sửa chữa vừa đường bộ;

Căn cứ Công văn số 4474/UBND-CNN ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấp thuận đầu tư các công trình phòng, chống lụt bão năm 2007;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận và ý kiến các đại biểu Hội đồng nhân dân quận, qua kết luận của Chủ tọa đoàn,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua điều chỉnh và bổ sung danh mục đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị năm 2007.

1. Theo Nghị quyết số 24/2007/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận; Ủy ban nhân dân quận đã bố trí vốn đầu tư cho đường Liên khu 2 -

5 tại phường Bình Trị Đông do Ban Quản lý Dự án quận làm chủ đầu tư từ nguồn vượt thu tiền sử dụng đất năm 2005 (72 tỷ đồng). Nhưng theo Công văn số 1061/UBND-TH ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về bố trí vốn và danh mục dự án sửa chữa lớn, sửa chữa vừa đường bộ; trong đó có thực hiện đường Liên khu 2 - 5 tại phường Bình Trị Đông do Ban Quản lý Dự án quận làm chủ đầu tư.

Hội đồng nhân dân quận nhất trí bỏ công trình này ra khỏi danh mục theo Nghị quyết số 24/2007/NQ-HĐND, lý do vốn duy tu sửa chữa thành phố đã cấp.

2. Về bổ sung danh mục đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị năm 2007 như sau: (danh mục bổ sung kèm theo)

a) Chuẩn bị cho năm học 2007 - 2008, Ủy ban nhân dân quận đã thành lập và đưa vào hoạt động 11 trường mới, trong đó có 06/11 trường do chủ đầu tư dự án thực hiện bàn giao, nhưng chưa có trang thiết bị. Nhằm đảm bảo trang thiết bị cho các trường hoạt động, cần thiết phải mua sắm, trang bị trang thiết bị cho 06 trường này, Hội đồng nhân dân quận nhất trí bố trí vốn với tổng mức đầu tư 13,138 tỷ đồng.

b) Căn cứ Công văn số 4474/UBND-CNN ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chấp thuận đầu tư các công trình phòng, chống lụt năm 2007; trong đó đề nghị “Ủy ban nhân dân quận thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư 03 hạng mục công trình: nâng cấp đê bao Lê Tấn Bê và 03 cửa xả qua đê bao Lê Tấn Bê phường An Lạc; nạo vét kênh Sông Đập, phường Tân Tạo A; nạo vét 05 tuyến kênh tiêu phường Tân Tạo A”. Hội đồng nhân dân quận nhất trí bố trí vốn 50 triệu đồng từ nguồn vốn quận để lập thủ tục chuẩn bị đầu tư 03 công trình này.

c) Để thực hiện việc chống ngập tại khu phố 3 - 4 đường An Dương Vương, phường An Lạc, Hội đồng nhân dân quận nhất trí bố trí vốn kế hoạch là 500 triệu đồng để khởi công mới công trình này.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản theo Điều 1 nêu trên và theo đúng quy định của pháp luật.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Tân - khóa I (nhiệm kỳ 2004 - 2009) thông qua tại kỳ họp lần thứ 8, ngày 03 tháng 8 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hoàng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83/2007/NQ-HĐND

Bình Tân, ngày 03 tháng 8 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về thông qua quy hoạch cổ động chính trị và quảng cáo
ngoài trời trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2006 - 2010**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN KHÓA I KỲ HỌP LẦN THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 39/2001/PL-UBTVQH10 ngày 16 tháng 11 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quảng cáo;

Căn cứ Quyết định số 108/2002/QĐ-UB ngày 25 tháng 9 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về thông qua quy hoạch cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2006 - 2010,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua quy hoạch cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2006 - 2010 (phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận hoàn thành các thủ tục trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân quận và Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Tân - khóa I (nhiệm kỳ 2004 - 2009) thông qua tại kỳ họp lần thứ 8, ngày 03 tháng 8 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hoàng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84/2007/NQ-HĐND

Bình Tân, ngày 03 tháng 8 năm 2007

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN
KHÓA I KỲ HỌP LẦN THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan hữu quan; thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Nhất trí với báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân quận.

Nhất trí với các báo cáo của Ủy ban nhân dân và các cơ quan hữu quan về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng 6 tháng đầu năm và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quận Bình Tân 6 tháng cuối năm 2007.

Nhất trí với Đề án quy hoạch chi tiết 1/2000 khu dân cư Tân Tạo giai đoạn 2006 - 2010.

Hội đồng nhân dân quận nhấn mạnh một số vấn đề như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2007:

1. Về kinh tế:

Tiếp tục tăng trưởng cao và chuyển dịch theo hướng “Dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp”. Tổng vốn đầu tư trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2007 tăng 31,55% so cùng kỳ năm 2006, thể hiện sự phát triển có tính bền vững, đúng định hướng.

- Thương mại - dịch vụ: doanh thu đạt 2.440,050 tỷ đồng, tăng 32,84% so với cùng kỳ năm 2006, đạt 50,82% kế hoạch năm.

- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: giá trị sản xuất đạt 1.461,810 tỷ đồng, tăng 28,45% so với cùng kỳ năm 2006, đạt 50,78% kế hoạch năm.

- Nông nghiệp: tiếp tục phát triển việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với quá trình phát triển đô thị.

2. Về tài chính - ngân sách:

Thu ngân sách Nhà nước 158,709 tỷ đồng, đạt 37,1% kế hoạch năm (bằng 97,22% so với cùng kỳ năm 2006); thu ngân sách quận 67,979 tỷ đồng, đạt 32,0% dự toán năm (tăng 3,8% so cùng kỳ năm 2006); chi ngân sách quận là 55,199 tỷ đồng, bằng 26,0% dự toán cả năm. Thống nhất quan điểm mục tiêu về kế hoạch sử dụng kết dư ngân sách năm 2006 để đầu tư phát triển, chăm lo đời sống nhân dân (theo sự thỏa thuận giữa Thường trực Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân quận).

3. Công tác quy hoạch, quản lý, phát triển đô thị:

- Công tác quy hoạch: Quận có 41 đồ án quy hoạch chi tiết 1/2000, trong đó đã phê duyệt, triển khai thực hiện 19 đồ án quy hoạch chi tiết 1/2000 với diện tích 2.227,67ha, chiếm 42,93% diện tích tự nhiên; còn lại 220 đồ án với diện tích 2.961,01ha, chiếm 57,07% gồm 12 đồ án đã có ý kiến thẩm định của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, 04 đồ án đã hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch, 02 đồ án đang lấy ý kiến nhân dân, 04 đồ án đang thẩm định nhiệm vụ quy hoạch; công bố, công khai và triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng theo ý tưởng hình thành, phát triển khu đô thị mới tại 02 phường: Tân Tạo và Tân Tạo A.

- Đã thực hiện cấp 1.256/1.367 giấy phép xây dựng, cấp mới 3.471/3.744 hồ sơ cấp số nhà, cấp 712 giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và 375 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhìn chung, công tác cấp giấy chứng nhận còn chậm là do thành phố mới triển khai Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh.

- Trật tự quản lý đô thị: Tình hình xây dựng, sử dụng đất trên địa bàn trong thời gian qua diễn biến phức tạp, việc xây dựng không phép, trái phép và việc lấn chiếm lòng lề đường gây mất ổn định, ảnh hưởng đến mỹ quan và nếp sống văn minh đô thị. UBND quận cần tập trung chỉ đạo có hiệu quả hơn nữa.

4. Về xây dựng cơ bản:

- Các công trình vốn tập trung Thành phố do Quận làm chủ đầu tư: gồm 22 công trình với tổng vốn đầu tư 415,016 tỷ đồng, đợt 1/2007 Thành phố ghi vốn 31,7 tỷ đồng đã giải ngân 24,502/31,7 tỷ đồng (tỷ lệ 77,29%) và đạt 5,9% so tổng vốn đầu tư.

- Các công trình vốn Thành phố phân cấp hàng năm: gồm 20 công trình với tổng vốn đầu tư 42,234 tỷ đồng, đã giải ngân 7,248/42,234 tỷ đồng (tỷ lệ 17,16%).

- Ngoài ra, từ nguồn vốn 72 tỷ đồng vượt thu tiền sử dụng đất, với tổng vốn ghi trong dự án là 86,303 tỷ đồng, đến nay đã có quyết định phê duyệt 19 công trình. Đồng thời đề nghị Thành phố bổ sung 10 tỷ đồng để mua sắm trang thiết bị cho 6 trường học chuẩn bị nhận bàn giao.

- Từ nguồn kết dư năm 2006, quận chi 26,417 tỷ đồng để đầu tư xây dựng 18 công trình, trong đó: công trình xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật: 05 công trình với tổng vốn đầu tư 13,857 tỷ đồng, đã khởi công xây dựng 03 công trình, đang lập thủ tục đầu tư 02 công trình; công trình xây dựng hạ tầng xã hội: 13 công trình với tổng vốn đầu tư 12,54 tỷ đồng, khởi công xây dựng mới 08 công trình, đang lập thủ tục đầu tư 05 công trình.

- Công trình chỉnh trang các tuyến hẻm trên địa bàn: quận hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân 10 phường với tổng số vốn 15 tỷ đồng để thực hiện chỉnh trang 361 tuyến hẻm theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm, đã thi công hoàn thành được 50 tuyến hẻm (đạt 16% kế hoạch), đang thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật 37 tuyến hẻm, còn lại các phường đang lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật.

5. Về văn hóa - xã hội:

- Ngành Giáo dục có tích cực hoàn thành nhiệm vụ, tổng kết năm học 2006 - 2007; học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học 99,9%, hiệu suất đào tạo đạt 97,7% (tăng 0,5% so năm học trước). Trung học cơ sở đạt 99,69%, hiệu suất đào tạo đạt 82,9% (tăng 0,9% so năm học trước). Công tác phổ cập giáo dục được tăng cường hơn (tăng 8,5% so năm học trước). Có 3/10 phường hoàn thành phổ cập THPT.

- Hoạt động văn hóa - xã hội tiếp tục có tiến bộ trên nhiều mặt, gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và chăm lo giải quyết các vấn đề xã hội. Đảm bảo chăm lo tốt Tết Đính Hợi “An toàn, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh”. Duy trì thực hiện tốt chương trình “Xóa đói, giảm nghèo” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao được nâng cao. Quan tâm đúng mức cho công tác y tế, dân số - gia đình và trẻ em.

6. Đảm bảo giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội; phát huy tốt, hoàn thành nhiệm vụ công tác quân sự địa phương; nâng cao hiệu quả hoạt động tư pháp, cải cách hành chính:

Nhìn chung, qua 6 tháng đầu năm, tình hình kinh tế tiếp tục phát triển. Quận có sự tập trung đúng mức và đạt hiệu quả cao trong lĩnh vực văn hóa xã hội; góp phần

cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân; tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Tập trung xây dựng các chương trình, kế hoạch mang tính trọng tâm, trọng điểm nhằm phát triển quận. Qua đó, cũng còn những mặt khó khăn, hạn chế nhất định. Hội đồng nhân dân quận ghi nhận các mặt khó khăn và tồn tại của Ủy ban nhân dân quận và các ngành đã nêu trong báo cáo; cần có kế hoạch, biện pháp cụ thể khắc phục tốt nhất, tạo điều kiện thực hiện hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch của cả năm 2007.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2007:

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

Tập trung đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đẩy mạnh thực hiện chương trình “Năm cải cách hành chính”, chống tham nhũng - lãng phí; tiếp tục chấn chỉnh trật tự kỷ cương trong quản lý và chỉnh trang đô thị, tạo bước chuyển mạnh mẽ về quản lý đô thị bằng các giải pháp đồng bộ; thực hiện có hiệu quả các chương trình văn hóa - xã hội, giải quyết việc làm; tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, kết hợp giữa quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội.

2. Chương trình công tác chủ yếu:

2.1. Về kinh tế:

Tiếp tục hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần IX.

2.2. Về quản lý và thu chi ngân sách:

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, đôn đốc thu thuế trên địa bàn; chú trọng việc triển khai thu đúng, thu đủ, chống sót hộ đối với các khoản thu được điều tiết về lại ngân sách địa phương

2.3. Về công tác phát triển và quản lý đô thị:

Hoàn thành phê duyệt, triển khai áp dụng đồ án quy hoạch chi tiết 1/2000; tăng cường công tác quản lý Nhà nước thường xuyên kiểm tra, xử lý ngăn chặn kịp thời và không để xảy ra các công trình xây dựng không phép, sai phép; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, đất ở theo nhu cầu của người dân.

2.4. Về đầu tư xây dựng cơ bản:

- Tập trung thực hiện tốt các danh mục công trình đầu tư năm 2007.
- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện chỉnh trang 361 tuyến hẻm; tiến độ thi

công, giải ngân các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn quận.

- Triển khai kế hoạch đưa vào sử dụng diện tích đất trồng xen cài trong khu dân cư phù hợp quy hoạch; lộ trình tổ chức di dời nghĩa trang phường Bình Hưng Hòa; tổ chức thực hiện dự án khu đô thị Tân Tạo.

- Tập trung đẩy mạnh tiến độ thực hiện áp giá, bồi thường, tái định cư dự án Bệnh viện quận, đường Lê Trọng Tấn, Lê Văn Quới,...

2.5. Về giáo dục - đào tạo:

Tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy; chuẩn hóa đội ngũ giáo viên; đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các trường mới thành lập chuẩn bị khai giảng năm học mới 2007 - 2008.

2.6. Về văn hóa - xã hội:

- Triển khai chương trình thực hiện xã hội hóa hoạt động y tế, văn hóa - thông tin - thể dục thể thao trên địa bàn.

- Tiếp tục phát triển mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng Bệnh viện quận; tăng cường kiểm tra, xử lý các cơ sở kinh doanh, sản xuất, chế biến thực phẩm không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; tuyên truyền công tác bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phòng chống, ngăn chặn kịp thời các loại dịch bệnh, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm,...

- Chú ý đúng mức công tác tôn giáo - dân tộc.

2.7. Công tác cải cách hành chính:

Sơ kết 01 năm thực hiện kế hoạch cải tiến thủ tục hành chính trong cấp phép xây dựng, cấp số nhà, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2.8. Về quốc phòng - an ninh và hoạt động tư pháp:

- Tiếp tục tham mưu cho cấp ủy chính quyền phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia tố giác tội phạm, thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, rà soát, giải quyết tốt các ý kiến của nhân dân có liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn; chỉ đạo kiểm tra tình hình công tác đảm bảo an ninh trật tự 6 tháng cuối năm 2007, các giải pháp kéo giảm tội phạm và tai nạn giao thông trên địa bàn.

- Duy trì thực hiện các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; khám sức khỏe chuẩn bị

gọi thanh niên nhập ngũ năm 2007; tổ chức huấn luyện giai đoạn II cho lực lượng Thường trực, quân dự bị động viên và dân quân tự vệ.

- Tổ chức diễn tập phương án tác chiến trong khu vực phòng thủ trên địa bàn quận năm 2007 (ký hiệu DT-07).

- Tăng cường hỗ trợ cải tiến chất lượng hoạt động các cơ quan tư pháp, Thanh tra Nhà nước và Thanh tra nhân dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Giao cho Ủy ban nhân dân quận tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân quận theo chức năng tăng cường đúng mức giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và tổ chức thành viên vận động thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận và phản ánh kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của cử tri.

- Hội đồng nhân dân quận biểu dương sự nỗ lực đóng góp của đội ngũ cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân vào việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng đầu năm 2007. Phát huy thành quả vừa qua, Hội đồng nhân dân quận kêu gọi nhân dân, cán bộ, chiến sĩ nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, đoàn kết, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng cả năm 2007 của quận nhà.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Tân - khóa I (nhiệm kỳ 2004 - 2009) thông qua tại kỳ họp lần thứ 8, ngày 03 tháng 8 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hoàng

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: ttcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

Giá: 5.000 đồng